

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 20- 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh;
2. Ông Lê Văn Dài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Quốc K (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10/12/2001 tại Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hồng T, sinh năm: 1978 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1978; gia đình bị cáo: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01 lần ngày 12/10/2023, bị Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng theo quyết định số 11, nộp phạt ngày 17/10/2023; tạm giữ: Không, tạm giam: Không, hiện đang tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Thanh D, sinh năm 1981.

Trú tại: Ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Văn R, sinh năm 1985.

Trú tại: Ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Quốc K đã bị Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đ theo quyết định số 11 ngày 12/10/2023, nộp phạt ngày 17/10/2023, chưa đến thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 05/6/2024, Đỗ Chí Y, sinh năm 2002, ngụ ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe mô tô biển số 86B3-487.XX chở bị can K đi xã B ăn tối. Sau khi ăn xong, Y chở K đi về hướng B đi thị trấn C. Khi đi ngang tiệm hớt tóc của ông Trần Thanh D, sinh năm 1981, ngụ Ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp quan sát thấy không người trông coi nên Y rủ K vào tìm tài sản lấy trộm, K đồng ý, lúc này K xuống xe vào trong tiệm lén lút lấy trộm 03 cây kéo tỉa tóc, 02 bộ dụng cụ lấy rái tai, còn Y đứng bên ngoài canh giới. Sau khi lấy trộm cả hai ra xe tẩu thoát, về phòng trọ thấy tài sản không có giá trị nên đã ném bỏ.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Trần Thanh D ra tiệm hớt tóc phát hiện tài sản mất trộm nên trình báo Công an xã B xác minh, làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thnàh Bình, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Quốc K từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn áp dụng đối với bị cáo; Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: đã giải quyết xong, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo K nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Quốc K tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận về định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo có ý định trộm cắp tài sản để sử dụng cá nhân và có quan sát từ trước, lợi dụng đêm tối và sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo K và Y đã đi đến tiệm hớt tóc của ông Trần Thanh D, lén lút lấy trộm 03 cây kéo tỉa tóc và 02 bộ lấy rái tai chiếm đoạt tài sản có giá trị là 683.200 đồng; khi thực hiện hành vi, bị cáo đã quan sát thấy không có người quản lý tài sản nên mới lén lút lấy trộm. Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo K chiếm đoạt là 683.200 đồng. Lời nhận tội của bị cáo K phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan trong án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

[3] Bị cáo là thanh niên đủ sức khỏe để lao động nhưng không muốn lao động nên bị cáo đã cố ý xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi của bị cáo là cố ý thức, chuẩn bị từ trước do đã quan sát, lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Tuy giá trị của tài sản mà bị cáo trộm có giá trị không lớn, bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả và đã đơn xin giảm nhẹ hình phạt từ bị hại. Nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của người dân xung quanh. Do đó, cần phải có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm tội khi có 01 tiền sự là bị Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000đ theo quyết định số 11 ngày 12/10/2023, nộp phạt ngày 17/10/2023, chưa đến thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua trình bày của bị cáo tại phiên tòa, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hiện nay bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội. về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh D đã nhận số tiền bồi thường 1.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K.

[7] Đối với hành vi của Đỗ Chí Y: Cùng K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Thanh D nhưng do số tiền trộm dưới định lượng và Y chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội trộm cắp tài sản, chuyển xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô biển số 86B3-487.16. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nêu trên là của ông Nguyễn Văn R (chú của bị cáo K), sinh năm 1985, ngụ Ấp E, xã B, huyện C là chủ sở hữu, việc bị cáo K mượn xe thực hiện hành vi trộm, ông R không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông R. Nên không thu giữ, xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ:

- Lưu hồ sơ vụ án 01 tệp video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Ngô Quốc K và Đỗ Chí Y ngày 05/6/2024. Tại bản kết luận giám định số 1194 ngày 03/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tệp video gửi giám định không bị cắt ghép chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 86B3-487.XX. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nêu trên là của ông Nguyễn Văn R (chú bị cáo K), sinh năm 1985, ngụ Ấp E, xã B, huyện C là chủ sở hữu, việc bị can K mượn xe thực hiện hành vi trộm ông R không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông R. Nên không thu giữ, xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo luật định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc K– 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Ngô Quốc K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/02/2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Minh – Lê Văn Dài

Huỳnh Anh Thư

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Thư